CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN ĐẠM VÀ HOÁ CHẤT HÀ BẮC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
Về kết quả SX-KD năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

I. KẾT QUẢ SX-KD NĂM 2023

1. Đánh giá tình hình

- Giá bán Urê và NH_3 giảm mạnh theo giá thế giới và duy trì ở mức thấp, cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị sản xuất trong nước và sản phẩm nhập khẩu.

- Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) cấp hơn 20% tổng lượng than 4a.1 từ cảng Đức Long, chất lượng không phù hợp lò Shell làm ảnh hưởng đến thiết bị, công nghệ.

- Hệ thống điện lưới không ổn định, có thời điểm thiếu làm ảnh hưởng đến phương thức huy động và thời gian sản xuất.

- Dự án Cải tạo – mở rộng sau hơn 08 năm đi vào khai thác đã có những phát sinh về thiết bị làm gián đoạn sản xuất.

- Đề án tái cơ cấu của Công ty đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào tháng 12/2023 giúp hiệu quả SX-KD của Công ty tiếp tục có lãi trong năm 2023.

2. Kết quả hoạt động SX-KD một số chỉ tiêu chính

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua năm 2023	Thực hiện năm 2023		
				Thực hiện	*SSKH năm (%)*	*So sánh thực hiện năm 2022 (%)*
I	**Nộp ngân sách**	**Tỷ đồng**	96,1	58,2	60,5	44,2
II	**Giá trị SXCN (Giá TT)**	"	4.447,6	4.215,5	94,8	62,5
III	**Tổng doanh thu**	"	4.615,0	4.435,1	96,1	68,4
IV	**Hiệu quả SX-KD**	**Tỷ đồng**	931,8	858	92,1	48,2
V	**Sản lượng sản xuất**					
*	Tổng s.lượng quy đổi ra Urê (tính theo lượng NH3 lỏng sản xuất)	Tấn	450.000	452.168	100,5	99,1

1	Urê	"	325.860	391.174	120,0	117,3
2	NH_3 thương phẩm	"	70.000	34.890	49,8	52,3
3	Điện sản xuất	Mw.h	142.550	150.299	105,4	113,7
VI	**Sản lượng tiêu thụ**					
*	Tổng s.lượng quy đổi ra Urê (tính theo lượng thương phẩm)	Tấn	461.528	471.064	102,1	109,6
1	Urê	Tấn	340.000	410.592	120,8	130,8
2	NH_3 thương phẩm	"	70.000	34.832	49,8	52,2

Mặc dù hoạt động SX-KD năm 2023 gặp rất nhiều khó khăn, thách thức nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Đảng ủy, Ban lãnh đạo Công ty cùng với sự đồng lòng, nỗ lực của toàn thể CBCNV, Công ty đã tổ chức duy trì sản xuất đạt kết quả tốt với cơ cấu sản phẩm linh hoạt, hợp lý, đáp ứng tốt thị trường, đẩy mạnh bán sản phẩm Urê trong điều kiện NH_3 tiêu thụ khó khăn. Thực hiện tốt công tác sửa chữa máy móc thiết bị đảm bảo cho sản xuất, các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất và tiêu thụ quy đổi về Urê đều đạt và vượt kế hoạch năm. Năm 2023 là năm thứ 3 liên tiếp Công ty có lãi kể từ năm 2021 với lợi nhuận đạt 858 tỷ đồng. Bên cạnh đó, tiền lương và thu nhập cho CBCNV cũng được nâng cao so với năm 2022, đảm bảo đời sống và giúp người lao động yên tâm làm việc tại Công ty.

3. Công tác quản trị tiết giảm chi phí

Năm 2023, Công ty đã tiết giảm chi phí được 101 tỷ đồng, trong đó:

- Tiết giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu so với định mức kế hoạch thực hiện được 94,5 tỷ đồng.

- Năm 2023 đã tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu cung ứng vật tư, hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa tài sản theo quy chế của Công ty và quy định Luật đấu thầu. Giá trị tiết kiệm trong công tác lựa chọn nhà thầu tiết kiệm được 6,5 tỷ đồng so với giá gói thầu được duyệt.

4. Đánh giá công tác điều hành SX-KD

4.1. Công tác điều hành sản xuất, quản lý vật tư thiết bị

Năm 2023, công tác quản trị, điều hành sản xuất của Công ty gặp rất nhiều khó khăn khách quan tác động đến hệ thống dây chuyền, cụ thể:

- Chất lượng than 4a.1 cảng Đức Long không phù hợp với công nghệ sản xuất của lò khí hóa Shell nên ảnh hưởng đến thiết bị gây ngừng máy đột xuất làm giảm quỹ thời gian sản xuất.

- Tình hình thiếu điện ở miền Bắc vào cuối quý II, đầu quý III và hệ thống điện lưới không ổn định làm dẫn đến dừng máy cục bộ dây chuyền 06 lần.

Mặc dù tình hình không thuận lợi nhưng với kinh nghiệm vận hành cùng sự sáng tạo, linh hoạt, Công ty duy trì chạy máy an toàn, công nghệ ổn định, các định mức tiêu hao chính đều bằng hoặc thấp hơn định mức kế hoạch. Năm 2023, thời gian sản xuất 320 ngày với sản lượng quy đổi về Urê vượt 0,5% kế hoạch năm, phụ tải bình quân của dây chuyền (theo sản phẩm Urê) đạt khoảng 90%.

Các biện pháp quản trị Công ty điều hành sản xuất bao gồm:

+ Tập trung cao trong công tác chạy máy, cân đối phụ tải sản xuất, điều chỉnh các chỉ tiêu công nghệ linh hoạt phù hợp với tình hình nguyên, nhiên liệu đầu vào và thiết bị để chạy máy hiệu quả.

+ Đôn đốc TKV và bám sát tiến độ giao than hàng tháng, quản lý chặt chẽ quá trình tiếp nhận, bảo quản; đảo trộn than đồng đều góp phần giảm tắc than vào lò, ổn định công nghệ lò Shell, lò hơi và giảm định mức tiêu hao than.

+ Thường xuyên nắm bắt diễn biến tình hình hệ thống lưới điện, công suất nguồn cấp của khu vực, đồng thời tiếp tục nâng cấp và điều chỉnh vận hành tách lưới độc lập dây chuyền 2 và sa thải phụ tải tự động.

+ Tổ chức cung ứng vật tư theo quy chế Công ty đảm bảo giá cạnh tranh, chất lượng và đáp ứng yêu cầu sản xuất.

+ Tích cực thực hiện kết luận của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại văn bản số 1091/TBKL-HĐTV ngày 18/8/2022: Thường xuyên việc vệ sinh công nghiệp, xử lý các chất thải; đã sơn bảo ôn thiết bị đường ống; đã quy hoạch lại mặt bằng, trồng cây xanh trong Công ty; đang thực hiện cải tạo bãi chứa tro, xỉ lò khí hóa và sửa chữa, cải tạo nhà nấu lưu huỳnh xưởng NH_3.

4.2. Công tác sửa chữa máy móc, thiết bị

Công ty đã thực hiện các đợt sửa chữa theo kế hoạch từ đầu năm để bảo dưỡng máy móc thiết bị và sửa chữa trong các lần ngừng máy đột xuất để khắc phục kịp thời những tồn tại phát sinh của dây chuyền, góp phần đảm bảo về chất lượng và tiến độ cơ, bản hoàn thành tốt nội dung công việc đề ra và nhanh chóng đưa dây chuyền đi vào vận hành ổn định. Tổng giá trị sửa chữa lớn thực hiện năm 2023 là 70,8 tỷ đồng.

4.3. Công tác thị trường, tiêu thụ sản phẩm

Năm 2023 thị trường diễn biến không thuận lợi do giá Urê và NH_3 giảm mạnh so với năm 2022 và duy ở mức thấp có thời điểm giá bán sát chi phí biến đổi đồng thời cạnh tranh khốc liệt với sản phẩm cùng loại.

Trong bối cảnh giá bán Urê tốt hơn giá NH_3, Công ty đã đẩy mạnh tiêu thụ Urê để đáp ứng tốt nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu, đồng thời duy trì việc cung cấp NH_3 cho nhà phân phối để giữ thị trường bán lẻ. Bên cạnh việc giữ vững thị trường truyền thống, Công ty tìm kiếm và xuất khẩu Urê sang các nước châu Á như Ấn Độ, Malaysia, Philippin...., đưa hàng vào thị trường miền Nam và bán Urê làm nguyên liệu cho sản xuất.

Với chính sách bán hàng linh hoạt, bám sát diễn biến thị trường và đa dạng về kênh phân phối, kết quả sản lượng tiêu thụ quy đổi về Urê đạt 471.064 tấn Urê, vượt kế hoạch và đạt cao nhất từ trước đến nay (trong đó sản lượng xuất khẩu đạt 55.345 tấn Urê với giá trị 22,2 triệu USD cao nhất từ trước đến nay).

4.4. Về công tác tài chính

Năm 2023, Công ty đã chủ động tiến hành mọi biện pháp để cân đối và sử dụng dòng tiền hiệu quả, tích cực làm việc với các Ngân hàng thương mại để giảm lãi suất tiền vay, đồng thời tập trung trả nợ gốc vay đầu tư của các ngân hàng được 278 tỷ đồng góp phần giảm chi phí lãi vay cho Công ty.

Trong năm, Công ty đã phối hợp tích cực và có hiệu quả với Tập đoàn, ngân hàng VDB và các ban ngành liên quan trong việc triển khai Đề án tái cơ cấu và kết quả đến tháng 12/2023, Thủ tướng Chính phủ đã chính thức ký Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 19/12/2023 phê duyệt Đề án tái cơ cấu nhằm tháo gỡ khó khăn cho Công ty và góp phần nâng cao hiệu quả SX-KD của Công ty được hơn 1.800 tỷ đồng.

4.5. Công tác tổ chức, lao động và tiền lương

4.5.1. Về lao động

- Tổng số lao động bình quân thực tế năm 2023 là 1.234 người, bằng 92,7% so với Kế hoạch năm và bằng 101,06% so với thực hiện năm 2022.

- Trong năm 2023, Công ty đã rà soát và ban hành mới hơn 70 quy chế, quy định về hoạt động SX-KD và chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc phù hợp với thực tế góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực thi hành.

4.5.2. Về tiền lương

- Năm 2023, tiền lương bình quân của người lao động theo HĐLĐ là 8,422 triệu đồng/người/tháng. Tiền lương bình quân thực hiện là 15,961 triệu đồng/người/tháng (bao gồm cả tiền lương làm thêm giờ do lao động thực tế thiếu so với định biên). Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của người lao động là 252,062 tỷ đồng, bằng 101,4% so với Kế hoạch năm và tăng 6,8% so với năm 2022.

4.6. Kết quả công tác đầu tư xây dựng

- Giá trị thực hiện công tác ĐTXD năm 2023 đạt 6,46 tỷ đồng. Trong đó: Chi phí thiết bị 6,22 tỷ đồng; chi phí khác 0,24 tỷ đồng.

- Kết quả triển khai thực hiện 12 dự án đầu tư theo kế hoạch:

+ 07 dự án mua thiết bị lẻ triển khai thực hiện xong.

+ 02 dự án đang triển khai thực hiện đầu tư (ký hợp đồng với đơn vị thực hiện)

+ 03 dự án đang triển khai các gói thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư được phê duyệt (Dự án robot bốc xếp sản phẩm Urê; hệ thống nghiền đá vôi, dự án lò hơi 130 tấn/h cho lò hơi xưởng Nhiệt).

II. KẾ HOẠCH SX-KD NĂM 2024

1. Nhận định tình hình

- Giá than vẫn giữ ở mức cao. TKV cấp than cám 5a.10 để thay thế than cám 5a.1 (có giá cao hơn than 5a.1) và tính giá than thanh toán theo nhiệt trị.

- Giá bán Urê trên đà phục hồi và tăng nhẹ so với giá bình quân năm 2023, trong khi giá NH_3 thương phẩm vẫn duy trì ở mức thấp do cạnh tranh giữa các đơn vị sản xuất trong nước và hàng nhập khẩu.

- Quỹ thời gian cho sản xuất giảm do một số hạng mục sửa chữa dài ngày của năm 2023 để trung tu các thiết bị quan trọng chưa thực hiện được. Công ty chuyển sang thực hiện trong năm 2024.

- Đề án tái cơ cấu của Công ty được Bộ Chính trị phê duyệt trong năm 2023 góp phần giảm chi phí tài chính cho Công ty.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

(Theo Tờ trình Kế hoạch SX-KD năm 2024 kèm theo)

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm

Mục tiêu chung năm 2024: Tập trung cao trong công tác quản trị, điều hành hoạt động SX-KD, phấn đấu hoàn thành kế hoạch SX-KD và đầu tư năm 2024 được giao.

Để hoàn thành mục tiêu chung năm 2024, Công ty cần tập trung triển khai vào các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

3.1. Về công tác đầu tư xây dựng

Công ty tiếp tục tiến hành các bước để triển khai đầu tư các dự án phục vụ sản xuất, tập trung vào:

- Hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục tại cửa ra trạm xử lý nước thải A/O: Thực hiện xong.

- Đầu tư robot bốc xếp sản phẩm Urê xưởng Thành phẩm: Thi công lắp đặt dự án.

- Đầu tư hệ thống nghiền đá vôi cho lò hơi xưởng Nhiệt và đầu tư dự án lò hơi 130 tấn/h: Phê duyệt dự án và chuyển bước đầu tư.

3.2. Về công tác quản trị sản xuất

- Tập trung cao trong công tác điều hành, cân đối phụ tải sản xuất đảm bảo an toàn, hiệu quả. Chủ động rà soát toàn bộ hệ thống thiết bị dây chuyền để nắm rõ tình tình hoạt động và có kế hoạch sửa chữa kịp thời, đảm bảo cho chạy máy liên tục dài ngày.

- Làm tốt việc đảo trộn, cấp than đồng đều cho lò hơi, lò khí hóa Shell để ổn định công nghệ lò, giảm định mức tiêu hao than. Điều chỉnh công nghệ lò Shell phù hợp để kéo dài chu kỳ vận hành lò.

- Tiếp tục thực hiện các công việc theo Kết luận của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về khắc phục các tồn tại trong công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm trong sản xuất, chống lãng phí, tiết giảm chi phí, giảm định mức tiêu hao nhằm nâng cao hiệu quả SX-KD cho Công ty.

3.3. Về công tác mua vật tư

- Nhận định và dự báo tốt những ảnh hưởng của thị trường nguyên nhiên liệu đầu vào để tính toán, cân đối thời điểm mua vật tư hợp lý, phù hợp với thực tế với giá mua cạnh tranh, đảm bảo về chất lượng và tiến độ cung cấp và nâng cao hiệu quả SXKD.

- Triển khai mua các vật tư, chi tiết dự phòng để đảm bảo sản xuất ổn định, không gián đoạn.

- Thực hiện tốt quy chế mua sắm vật tư hàng hóa của Công ty và quy chế mua sắm giữa các đơn vị nội bộ Tập đoàn HCVN đảm bảo hiệu quả.

3.4. Về công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm

- Nắm bắt chặt chẽ diễn biến của thị trường, linh hoạt cơ cấu sản phẩm tiêu thụ Urê/NH_3 đáp ứng nhu cầu thị trường; tiếp tục đẩy mạnh tiêu thụ Urê theo hướng xuất khẩu và làm nguyên liệu cho sản xuất.

- Bám sát diễn biến thị trường để duy trì và đảm bảo lượng cấp NH_3 cho các khách hàng có nhu cầu sử dụng.

3.5. Về công tác tài chính

- Cân đối dòng tiền cho hoạt động SX-KD của Công ty và trả nợ gốc/lãi vay dài hạn các ngân hàng để đem lại hiệu quả cao nhất về tài chính.

- Quản lý chặt chẽ công tác chi tiêu tài chính, đảm bảo không lãng phí và đúng với quy chế của Công ty.

3.6. Về công tác lao động, tiền lương

- Bố trí sắp xếp, điều động lao động đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu sản xuất của Công ty, đối với những cương vị sản xuất thiếu lao động trong thời gian chưa tuyển được lao động bổ sung tiếp tục bố trí lao động làm thêm giờ và thanh toán lương thêm giờ theo quy định.

- Tiếp tục triển khai áp dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý lao động và tiền lương của Công ty.

III. Đề xuất, kiến nghị

Để có thể tạo điều kiện giúp Công ty vượt qua khó khăn, duy trì ổn định SXKD và có hiệu quả, Công ty tiếp tục kiến nghị:

1. Kính đề nghị Chính phủ kiến nghị Quốc hội xem xét và sửa đổi Luật thuế 71 theo hướng đưa mặt hàng phân bón vào đối tượng điều chỉnh của Luật thuế giá trị gia tăng với thuế suất 5% nhằm bảo đảm sự bình đẳng giữa hàng sản xuất trong nước và hàng nhập khẩu.

2. Kính đề nghị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam không cấp than cám 4a.1 ở cảng Đức Long đồng thời cân đối cấp đủ than nhằm ổn định hệ thống dây chuyền sản xuất.

Năm 2024, hoạt động SX - KD của Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn về quỹ thời gian cho sản xuất và thị trường tiêu thụ. Vì vậy, Công ty cần phát huy những mặt đã làm được trong năm vừa qua, khắc phục tốt những tồn tại hạn chế và nỗ lực hết mình, đồng thời luôn chủ động và thích ứng phù hợp với hoàn cảnh thay đổi để đem lại hiệu quả tổng thể cao nhất, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra năm 2024./.

Nơi nhận:
- Trình ĐHĐCĐ;
- HĐQT (để b/c);
- Lưu: VT, KH-ĐT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2400126344 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN ĐẠM VÀ HÓA CHẤT HÀ BẮC
TP. BẮC GIANG - T. BẮC GIANG

Nguyễn Đức Ninh